TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2024/HS-PT
Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Xuân Lộc** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T về các tội "*Giết người*", "*Cướp tài sản*" và "*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*". Do Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh C (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 3 năm 1998, tại: Quảng Nam; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã Q, huyện Q, thành phố Đà Nẵng; nơi ở trước khi phạm tội: 1 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; căn cước công dân số: 049098006452; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Trường C1 (sinh năm: 1970) và bà: Trần Thị H (sinh năm: 1970). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 02, chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: Cu Em); giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001, tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở trước khi phạm tội: 1 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; căn cước công dân số: 048201004818; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; tiền

án, tiền sự: Không; con ông: Trần Văn T1 (sinh năm: 1976) và bà: Lê Thị T2 (sinh năm: 1976). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 02, chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: Luật sư Hồ Văn H1 - Công ty L và luật sư Nguyễn Lê V - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ, bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Luật sư Trần Xuân V1 - Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ, có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông Trần Minh T3, sinh năm 1973 tại Quảng Nam; trú tại: Tổ A phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Võ Ngọc H2, sinh năm 1966; trú tại: Số A L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và chị Trần Minh A, sinh năm 1998; trú tại: Chung cư T, Phường D, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh (là vợ và con gái của ông T3). Bà H2 và chị A ủy quyền cho ông Trần Minh T4, sinh năm 1950, trú tại: K12/27 V, tổ A, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng; ông T4 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2023, Nguyễn Mạnh C đến thuê trọ tại K đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để ở. Thông qua nhóm *"Vỡ nợ làm liều"* đăng trên mạng xã hội Facebook, C quen biết và rủ Trần Văn T về ở trọ cùng với mình. Tại đây, C và T kể cho nhau về việc trước đó C và T tham gia đánh bạc qua mạng Internet nên nợ nần nhiều, thiếu tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, C nảy sinh ý định đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài và rủ T cùng tham gia thì T đồng ý. Sau đó, cả hai cùng bàn bạc và thống nhất với nhau đi cướp ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. C và T bàn bạc mua 01 khẩu súng và đem theo 01 con dao để làm công cụ khi gây án nhằm uy hiếp nhân viên ngân hàng.

Sau khi thống nhất kế hoạch cướp tài sản, C lên mạng xã hội Z liên hệ với một người (không rõ lai lịch) mua 01 khẩu súng dạng ổ xoay kèm 06 viên đạn với giá 4.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, nhân viên giao hàng (không rõ lai lịch) giao cho C và T 01 khẩu súng ngắn, thân súng màu đen, tay nắm cầm màu đà kèm 06 viên đạn được bọc trong vỏ hộp thuốc. T lấy khẩu súng ra lắp 01 viên đạn vào bắn thử 01 phát rồi cả hai cùng cất giấu khẩu súng và 05 viên đạn còn lại vào balô đựng túi quần áo của C, rồi C lấy thêm 01 con dao dài 23cm (cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, mũi nhọn), 01 túi xách, 02 mũ lưỡi trai, khẩu trang và mua thêm 01 chiếc áo khoác màu tím để mặc khi gây án nhằm tránh sự phát hiện. Cả hai bàn bạc phân công nhiệm vụ là T sẽ sử dụng

súng, còn C sẽ sử dụng dao khi đi cướp, nếu người nào chống cự, truy đuổi sẽ tấn công lại, còn số tiền cướp thì ngân hàng có bao nhiêu lấy bấy nhiêu và chia đều cho nhau.

Ngày 19/11/2023, C đến cửa hàng cho thuê xe máy V, số D L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn H3 (sinh năm 1982) làm chủ, thuê 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 43D1-814.32 trong thời hạn 07 ngày với giá 100.000 đồng/ngày để làm phương tiện đi lại khi gây án. Khi thuê xe, C đã đưa 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh C cho anh H3 giữ làm tin và đưa trước 500.000 đồng. Sau khi chuẩn bị xong tất cả các công cụ, phương tiện, C và T dọn đến một căn nhà bỏ hoang trên núi H, thuộc quận L ở nhằm tránh bị phát hiện.

Ngày 21/11/2023, T điều khiển xe mô tô trên chở C đi dạo quanh Đà Nẵng tìm ngân hàng thích hợp để cướp. Thấy Ngân hàng Đ (B1) - Chi nhánh S - Phòng giao dịch quận N, số A đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng là nơi xa trung tâm thành phố và chỉ bố trí 01 bảo vệ tại ngân hàng, nên cả hai thống nhất chọn để cướp tiền.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, T và C mặc áo khoác, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai và mang theo 01 túi xách, bên trong có 01 khẩu súng kèm 05 viên đạn, 01 con dao đến Ngân hàng B1 - Chi nhánh S - Phòng G để cướp tài sản. Do lúc này đông người qua lại và có nhiều khách hàng đang giao dịch, nên C, T chở nhau vào khu vực gần dự án Cocobay Đ, thuộc phường H, quận N để nghỉ ngơi. Tại đây, cả hai đã tháo biển số xe 43D1-814.32 vứt vào bụi rậm để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở T quay lại Ngân hàng B1 - Chi nhánh S - Phòng G. Đến nơi, C dừng xe phía trước, rồi cả hai đi bộ vào bên trong ngân hàng. Lúc này nhân viên ngân hàng đang làm việc, T liền rút khẩu súng ngắn bắn 01 phát chỉ thiên lên trần nhà, C cầm túi xách bỏ lên quầy giao dịch và hô to: *"Bỏ tiền vào đây cho tao"*. Các nhân viên ngân hàng sợ hãi, ngồi xuống quầy giao dịch, chị Khiếu Thị Q (sinh năm 1983; trú thị trấn H, huyện Q, thành phố Đà Nẵng) là nhân viên ngân hàng liền bấm nút còi báo động rồi đi đến xóa mã số mật khẩu của két sắt đồng thời rút chìa khóa ném đi chỗ khác. Lúc này, C cầm dao nhảy qua quầy giao dịch uy hiếp các nhân viên ngân hàng nhằm cướp toàn bộ số tiền có trong ngân hàng. C tìm kiếm nơi để tiền trong ngân hàng rồi đi đến khu vực để két sắt, dùng dao uy hiếp chị Q mở két sắt nhưng chị Q nói không mở được do không có chìa khóa. Lúc này, nghe tiếng còi báo động to nên C và T sợ bị bắt, liền bỏ chạy ra phía ngoài để tẩu thoát. T đưa khẩu súng cho C giữ, còn T điều khiển xe mô tô. Khi cả hai bỏ chạy được một đoạn thì bị anh Đỗ Cao D (sinh năm 1987; trú: tổ C, phường K, quận N) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 43C1-667.27 tông vào xe mô tô do T điều khiển làm cả hai bị ngã, rớt khẩu súng trên đường. Lúc này, anh Trần Minh T3 (sinh năm 1973; trú: tổ A, phường C, quận T) là bảo vệ của Ngân hàng đuổi theo để bắt giữ, thì C quay lại dùng dao đâm 01 nhát trúng vùng lưng anh T3, làm anh T3 tử vong tại Bệnh viện ngay sau đó. T định bỏ chạy thì bị người dân bắt giữ, còn C bỏ chạy về gần khu vực

chợ B2 thì cởi bỏ áo khoác bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 mũ lưỡi trai và vứt bỏ con dao vừa gây án rồi tiếp tục lẩn trốn thì bị bắt.

Kết quả kiểm tra, đối chiếu và xác nhận của đại diện Ngân hàng B1 - Chi nhánh S - Phòng G, tại thời điểm Nguyễn Mạnh C và Trần Văn T thực hiện hành vi cướp tài sản thì số tiền mặt có tại Ngân hàng là 2.280.802.105 đồng.

* Về tang, tài vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, không gắn biển số, số máy: JF63E1137620, số khung: RLHJF6301FZ615372; 01 khẩu súng, dạng ổ xoay; 04 viên đạn bằng kim loại; 01 vỏ đạn; 01 đầu đạn bằng kim loại; 01 con dao dài 23 cm, cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, mũi nhọn; 02 mũ bảo hiểm; 01 túi xách; 01 đôi găng tay; 01 áo khoác màu tím phía sau có chữ ADIDAS màu trắng, kèm theo mũ của áo; 01 mũ lưỡi trai trên mũ có chữ CHANEL; 01 chìa khóa xe. Thu giữ tại hiện trường một số dấu vết đường vân.

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại di động hiệu N màu đen, có số imei: 357723114660729 và 357723114660737 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh C.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 992 ngày 24/11/2023 của Phòng K Công an T kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Minh T3 là do vết thương gây rách phổi, suy hô hấp, trụy tim mạch.

Tại Bản kết luận giám định số 2456 ngày 29/11/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Trên con dao có máu người. Do chất lượng dấu vết kém, không giám định được ADN cho nên không truy nguyên được đối tượng. Trên khẩu súng và trong các dấu vết màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại hiện trường có máu của ông Trần Minh T3.

Tại Bản kết luận giám định số 2457 ngày 29/11/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng. Bên phải và bên trái của khẩu súng có các ký tự đóng chìm là: "MADE IN CHINA 357 MAG" và "8 XIAO YUE LIANG F S OPEN". Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

- 04 viên đạn, 01 đầu đạn và 01 vỏ đạn (bên trong khẩu súng gửi giám định) là đạn, đầu đạn và vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,5) mm.

- Đạn cỡ (5,6 x 15,5) mm thuộc vũ khí thể thao, 04 viên đạn nêu trên còn sử dụng được và đầu đạn nêu trên do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Minh T3 là chị Võ Ngọc H2 và Trần Minh A (vợ và con của anh T3) không yêu cầu bồi thường. Ngân hàng B1 - Chi nhánh S - Phòng G, không bị thiệt hại về tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

I/. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T phạm các tội "*Giết người",* "*Cướp tài sản*" và "*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*".

II/. Về hình phạt:

1. Đối với Nguyễn Mạnh C:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Mạnh C 04 (B) năm tù về tội "*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*".

- Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 168; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Mạnh C 20 (Hai mươi) năm tù về tội "*Cướp tài sản*".

- Căn cứ: điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Mạnh C tử hình về tội "*Giết người*".

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 3 tội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung là **tử hình.**

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh C để đảm bảo việc thi hành án.

2. Đối với Trần Văn T:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn T 03 (Ba) năm tù về tội "*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*".

- Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 168; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn T 18 (Mười tám) năm tù về tội "*Cướp tài sản*".

- Căn cứ: điểm e, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn T 19 (Mười chín) năm tù về tội "*Giết người*".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 3 tội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là **30 (Ba mươi) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/12/2023, bị cáo Nguyễn Mạnh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/01/2024, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 09/01/2024, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Trần Minh T3 là bà Võ Ngọc H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Trong giai đoạn phúc thẩm, Toà án nhận được đơn xin cứu xét của ông Nguyễn Trường C1 và bà Trần Thị H là cha mẹ bị cáo Nguyễn Mạnh C, đề ngày 3/4/2024 và đơn của ông Nguyễn Văn T5 (tộc trưởng họ Nguyễn của bị cáo) đề ngày 8/4/2024, đề nghị Toà án giảm hình phạt theo hướng tha tội chết cho bị cáo, vì bị cáo là người thừa kế của ông Nguyễn Trường C1, gia đình thờ cúng bà mẹ Việt Nam anh hùng và nhiều Liệt sỹ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, bị cáo Trần Văn T và kháng cáo của bà Võ Ngọc H2, là người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Lê V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về ba tội danh như Bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với tội "Cướp tài sản", bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, xác định tài sản hiện có tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi để xem xét trách nhiệm hình sự là chưa phù hợp; đối với tội "Giết người", đề nghị đánh giá mức độ hành vi; Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con trai duy nhất trong gia đình có thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình Liệt sỹ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Hồ Văn H1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư đồng nghiệp, bổ sung thêm rằng, bị cáo thực hiện hành vi "Cướp tài sản" trước, sau đó mới thực hiện hành vi "Giết người"; bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo hiện thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và nhiều Liệt sỹ, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Xuân V1 bào chữa cho bị cáo Trần Văn T cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về ba tội danh như Bản án sơ thẩm tuyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, về định khung đối với tội "Cướp tài sản" là không đúng, vì xác định tài sản hiện có tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi để quy kết là không hợp lý, đề nghị Toà phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; xem xét ý kiến của các Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, vì cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo quá nặng. Ông Trần Minh T4 là người đại diện theo uỷ quyền của Bà Võ Ngọc H2 - là đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ điều tra được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án như: Các bản kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận về dấu vết đường vân, vết máu thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định liên quan đến tang vật; hình ảnh trích xuất từ camera tại hiện trường gây án; lời khai của các nhân viên ngân hàng và người làm chứng. Trên cơ sở xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Do không có việc làm, đánh bạc trên mạng Internet thua tiền, nợ nần ngoài xã hội, cần có tiền để tiêu xài và trả nợ mà không phải lao động chân chính; thông qua nhóm *"Vỡ nợ làm liều"*trên mạng xã hội Facebook, C quen biết và rủ Trần Văn T về ở trọ cùng với mình tại địa chỉ K đường Đ, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Tại đây, các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc thống nhất, và lên kế hoạch tổ chức cướp ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; các bị cáo bàn bạc sẽ mua 01 khẩu súng và đem theo dao để làm vũ khí, hung khí gây án.

Sau khi thống nhất kế hoạch, C lên mạng xã hội mua 01 khẩu súng dạng ổ xoay (kiểu súng Rulo) kèm 06 viên đạn với giá 4.000.000 đồng, C chuẩn bị thêm 01 con dao dài 23cm (cán màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, mũi nhọn, dao do C đã mua trước đó), 01 túi xách, 02 mũ lưỡi trai, khẩu trang và mua thêm 01 chiếc áo khoác màu tím để mặc khi gây án nhằm tránh bị phát hiện. Ngày 19/11/2023, C thuê 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen, biển kiểm soát 43D1-814.32 để làm phương tiện đi lại khi gây án. Sau khi chuẩn bị xong tất cả các công cụ, phương tiện, C và T dọn đến một căn nhà bỏ hoang trên đèo H để ở nhằm tránh bị phát hiện. Ngày 21/11/2023, T chở C đi dạo quanh Đ1 và thống nhất lựa chọn Ngân hàng Đ (B1) - Chi nhánh S - Phòng giao dịch quận N, thành phố Đà Nẵng để tiến hành cướp tiền, vì đây là nơi xa trung tâm, ít người qua lại và chỉ bố trí 01 bảo vệ tại ngân hàng. Cả hai bàn bạc thống nhất phân công T sẽ sử dụng súng, còn C sẽ sử dụng dao khi đi cướp; nếu người nào chống cự, truy đuổi sẽ dùng dao và súng tấn công lại; ngân hàng có bao nhiêu tiền thì lấy bấy nhiêu và sẽ chia đều cho nhau.

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/11/2023, C điều khiển xe mô tô (đã tháo bỏ biển số xe và sơn thêm màu nhằm tránh bị phát hiện) chở T đến Ngân hàng; tại đây T rút khẩu súng ngắn bắn 01 phát chỉ thiên lên trần nhà, C cầm dao uy hiếp nhân viên ngân hàng, khiến mọi người đều hoảng sợ tìm chỗ ẩn nấp, nhằm cướp toàn bộ số tiền có trong ngân hàng (lúc này số tiền có tại ngân hàng là 2.280.802.105 đồng). Lúc này, do nhân viên ngân hàng bấm còi báo động và

xóa mã số mật khẩu của két sắt đồng thời rút chìa khóa ném đi chỗ khác, nên C và T chưa lấy được tiền, thấy có nhiều người tới các bị cáo bỏ chạy ra ngoài để tẩu thoát, anh Trần Minh T3 (bảo vệ của Ngân hàng) và người dân truy đuổi, tông ngã xe, T bị bắt giữ, C bỏ chạy thì bị anh T3 đuổi theo bắt giữ, C đã quay lại dùng dao đâm 01 nhát vào vùng lưng của anh T3, gây rách phổi, suy hô hấp, trụy tim mạch làm anh T3 tử vong tại Bệnh viện ngay sau đó; rồi tiếp tục bỏ trốn, phi tang công cụ phương tiện phạm tội thì bị bắt giữ.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T về các tội " Giết người", "Cướp tài sản" và tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 4 Điều 168; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T và đơn xin giảm hình phạt của bà Võ Ngọc H2, đại diện hợp pháp của bị hại, xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Mạnh C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, xuất phát từ động cơ muốn có nhiều tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân; các bị cáo đã thống nhất ý chí, cùng cố ý bàn bạc, lên kế hoạch, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, lựa chọn địa điểm tiến hành cướp tài sản, phân công nhiệm vụ của từng người, thống nhất với nhau T sẽ sử dụng súng, còn C sẽ sử dụng dao khi đi cướp Ngân hàng; nếu người nào chống cự, truy đuổi sẽ dùng dao và súng tấn công lại; ngân hàng có bao nhiêu tiền thì lấy bấy nhiêu và sẽ chia đều cho nhau. Hành vi phạm tội "Cướp tài sản" cảu các bị cáo là có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, thuộc trường hợp "Phạm tội có tổ chức", là tình tiết tăng nặng quy dịnh tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi Cướp tài sản, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với nhau nếu người nào chống cự, truy đuổi sẽ dùng dao và súng tấn công lại mà không cần quan tâm đến hậu quả xảy ra; các bị cáo đều nhận thức được nếu như dùng dao hoặc súng tấn công nhân viên ngân hàng hay người truy đuổi là nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người; thực tế bị cáo C khi bị truy đuổi đã dùng dao tước đoạt tính mạng của ông Trần Minh T3, hành vi thực tế của bị cáo C đối với ông T3 là hành vi đã được các bị cáo dự liệu và thống nhất từ trước, nên mặc dù bị cáo T không trực tiếp gây ra cái chết cho ông T3 nhưng bị cáo T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Hành vi này của các bị cáo là đồng phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 BLHS, thuộc trường hợp "Giết người mà liền trước đó hay ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng, hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng" và phạm tội "Có tính chất côn đồ".

Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cùng lúc phạm nhiều tội, xâm phạm nhiều khách thể khác nhau được pháp luật hình sự bảo vệ gồm: Xâm phạm đến trật tự quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước và trật tự, an toàn công cộng; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức và cá nhân, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe

của người quản lý tài sản hoặc người cản trở việc thực hiện tội phạm của các bị cáo; xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người. Các bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận biết được hành vi, việc làm của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng; nhưng do đánh bạc trên mạng thua tiền, nợ nần ngoài xã hội, muốn có nhiều tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân các bị cáo đã tìm kiếm nhau thông qua những trang mạng xã hội không lành mạnh, thậm chí quái gỡ là "vỡ nợ làm liều", rồi cùng nhau bàn bạc thực hiện tội phạm với lỗi cố ý có thông mưu, bàn bạc từ trước, động cơ gây án vì tiền là đáng lên án. Hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, việc chưa chiếm được tài sản của Ngân hàng là ngoài mong muốn chủ quan của các bị cáo, nhưng các bị cáo đã tước đi tính mạng, quyền được sống của ông Trần Minh T3 là nhân viên bảo vệ Ngân hàng, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của hệ thống các Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung, khiến dư luận xã hội lên án và đặc biệt quan tâm.

Trong vụ án này, bị cáo C là người chủ mưu, khởi xướng ra hành vi phạm tội; chủ động kết nối với bị cáo T và lên kế hoạch tổ chức cướp ngân hàng; bị cáo cũng chính là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ phương tiện phạm tội gồm: mua súng, chuẩn bị dao, thuê xe máy và mua các vật dụng khác phục vụ cho việc tổ chức cướp ngân hàng; bị cáo cũng là người quyết định lựa chọn Ngân hàng để tiến hành cướp; khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo cũng là người thực hiện tội phạm tích cực, trực tiếp cầm dao đe dọa uy hiếp nhân viên Ngân hàng và yêu cầu bỏ tiền vào túi xách, buộc nhân viên Ngân hàng mở két sắt; khi bỏ chạy khỏi Ngân hàng bị cáo là người vừa cầm súng, vừa cầm dao và cũng chính bị cáo là người đã dùng dao đâm chết ông T3; nên bị cáo là người giữ vai trò chính, chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án.

Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xét cho bị cáo C mặc dù là người chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; quá trình tố tụng khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi và hậu quả do mình gây ra; gia đình bị cáo có nhiều thân nhân tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được áp dụng; nhưng xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo C là đặc biệt nghiêm trọng, cùng lúc phạm nhiều tội đặc biệt nghiêm trọng, là người chủ mưu, cầm đầu, vừa là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, liều lĩnh, manh động, hung hãn; trực tiếp tước đoạt tính mạng của ông T3, gây ảnh hưởng cực kỳ xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Đối với bị cáo T quen biết C qua trang mạng "vỡ nợ làm liều", chủ động xin đến ở trọ cùng C, thống nhất với C kế hoạch tổ chức cướp Ngân hàng, thống nhất với C về việc chuẩn bị các công cụ phương tiện phạm tội gồm súng, dao, xe máy và các vật dụng khác phục vụ cho việc tổ chức cướp ngân hàng; thống nhất sự phân công T sẽ sử dụng súng, còn C sẽ sử dụng dao khi đi cướp, nếu người nào chống cự, truy đuổi sẽ dùng dao và súng tấn công lại; ngân hàng có bao nhiêu tiền thì lấy bấy nhiêu và sẽ chia đều cho nhau; khi thực hiện hành vi cướp thì bị cáo là người cầm súng bắn chỉ thiên để đe dọa, uy hiếp tinh thần của nhân

viên Ngân hàng; mặc dù các bị cáo không bàn bạc cụ thể sẽ dùng súng hay dùng dao để tước đoạt đi tính mạng của con người cụ thể nào khi thực hiện hành vi Cướp tài sản, nhưng các bị cáo đều thống nhất ý chí và nhận thức được nếu như dùng dao hoặc súng tấn công nhân viên ngân hàng hay người truy đuổi là nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người khác, hành vi thực tế của bị cáo C đối với ông T3 là hành vi đã được các bị cáo dự liệu và thống nhất từ trước, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Giết người với vai trò đồng phạm với bị cáo C.

Tuy nhiên, xét bị cáo T tuổi đời nhỏ hơn bị cáo C, là người bị rủ rê lôi kéo, không trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện để phạm tội Cướp, không trực tiếp gây ra cái chết cho ông T3, vai trò phạm tội thấp hơn so với bị cáo C; bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; quá trình tố tụng cũng đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi và hậu quả do mình gây ra, gia đình bị cáo có phúng viếng và cúng hương gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được áp dụng; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức án cao của các khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thật dài để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C và nội dung đơn xin cứu xét của gia đình, họ tộc bị cáo cho rằng, bị cáo Nguyễn Mạnh C là người thừa kế duy nhất, con trai duy nhất của ông Nguyễn Trường C1, là người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thờ cúng nhiều Liệt sỹ. Xét thấy, về gia đình có nhiều người có công với cách mạng thì Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), do đó đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên, bị cáo có quyền làm đơn "Xin ân giảm án tử hình" kèm theo các tài liệu chứng cứ về nội dung này, gửi đến Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để được xem xét theo quy định.

[5] Về ý kiến của các Luật sư cho rằng, các bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền của Ngân hàng nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng xác định số tiền hiện có của Ngân hàng tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi "Cướp tài sản" để truy cứu trách nhiện hình sự các bị cáo theo khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là không chính xác. Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chuẩn bị, thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo C và T đều thống nhất bàn bạc: ngân hàng có bao nhiêu tiền sẽ lấy bấy nhiêu và sẽ chia đều cho nhau. Mặt khác, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: *"1.Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản...."*. Khi T rút súng ngắn bắn phát chỉ thiên lên trần nhà, C cầm dao uy hiếp nhân viên Ngân hàng, nhằm cướp toàn bộ số tiền trong Ngân hàng (lúc này số tiền có tại Ngân hàng là 2.280.802.105 đồng). Do đó, ý kiến nêu trên của các Luật sư không có căn cứ, không được chấp nhận; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất Tử hình đối với bị cáo C (đã tổng hợp); 30 năm đối với bị cáo T (tổng hợp chung cho cả 3 tội) là có căn cứ và tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của vụ án mà các bị cáo đã gây ra, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy dịnh tại Điều 165 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T (tên gọi khác: Cu em) và kháng cáo của bà Võ Thị H4 là người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Đối với Nguyễn Mạnh C:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: 04 (B) năm tù về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 168; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt:20 (Hai mươi) năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ: Điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Tử hình về tội "Giết người".

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 3 tội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung là **Tử hình.**

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh C để đảm bảo việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh C *được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.*

2. Đối với Trần Văn T:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 168; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;Xử phạt: 18 (Mười tám) năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ: Điểm e, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: 19 (Mười chín) năm tù về tội "Giết người".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 3 tội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là **30 (Ba mươi) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2023.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH$_{14}$ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT – Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường